

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2023/HS-ST

Ngày 08/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết- Cán bộ hưu trí.

Bà Hoàng Thị Bích Phượng- Cán bộ Phòng giáo dục huyện Bảo Thắng.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Hà Thị Thanh Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:* Bà Dương Thị Mai Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2023/HSST ngày 03/02/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lương Ngọc Q; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20/9/2006 tại huyện V, tỉnh L; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn Ch, xã V, huyện V, tỉnh L; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông Lương Văn Đ, sinh năm 1962 (Đã chết) và Con bà Lương Thị M, sinh năm 1978, trú tại thôn Ch, xã V, huyện V, tỉnh L.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Bị cáo có 01 tiền sự, cụ thể: Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Võ Lao, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời gian 03 tháng đối với Lương Ngọc Q về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tính đến ngày phạm tội lần này (ngày 14/10/2022) bị cáo chưa được xóa tiền sự.

Bị cáo Lương Ngọc Q đang chấp hành án theo Quyết định thi hành án phạt tù số 72/2022/HSST-QĐTG ngày 30/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo:* Bà Lương Thị Mai, sinh năm:

1978. Địa chỉ: Thôn Chiềng 4, xã Võ Lao, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Phạm Thị Hoa Huỳnh- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Phan Văn S, sinh năm: 1980 và chị Lê Thị Ph, sinh năm: 1980; Cùng địa chỉ: Thôn Phú Hải 3, xã Phú Nhuận, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Người đại diện theo ủy quyền của chị Lê Thị Ph là anh Phan Văn S. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Phạm Văn Đ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa hôm nay, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ ngày 14/10/2022, Lương Ngọc Q bắt xe khách đi từ xã Võ Lao, huyện Văn Bàn đến xã Phú Nhuận, huyện Bảo Thắng với mục đích tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Nhưng do không tìm mua được ma túy nên Quang đi bộ quay về hướng Văn Bàn. Lúc này, do không có phương tiện đi lại nên Quang nảy sinh ý định trộm cắp xe máy của người dân. Sau đó, Quang đi đến trước cổng nhà anh Phan Văn Sơn thì phát hiện trong sân nhà anh Sơn có dựng 01 chiếc xe máy Honda Wave Alpha biển kiểm soát 24B2-859.26 theo tư thế đầu xe quay vào trong nhà, đuôi xe hướng ra ngoài sân. Lúc này, Quang quan sát không có ai ở nhà và xung quanh không có người qua lại nên Quang tiến đến gần cổng nhà anh Sơn và dùng tay mở chốt cổng đi vào vị trí dựng chiếc xe máy ở trong sân, thì thấy chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện, Quang đã dắt lùi chiếc xe máy này ra đường bê tông rồi mở khóa điện, nổ máy điều khiển xe đi ra đường tỉnh lộ 151 và đi về xã Võ Lao, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Đến khoảng 13 giờ ngày 15/10/2022, Quang điều khiển xe máy biển kiểm soát 24B2-859.26 đi đến xã Phú Nhuận, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi Quang đi đến thôn Phú Hải 2, xã Phú Nhuận, huyện Bảo Thắng thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Thắng phát hiện bắt người theo quyết định truy nã của Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Bàn, đồng thời thu giữ chiếc xe máy biển kiểm soát 24B2-859.26. Qua đấu tranh, Lương Ngọc Q đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân. Sau đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Thắng đã bàn giao Lương Ngọc Q cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Bàn giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐDGTS ngày 05/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bảo Thắng, kết luận: 01 chiếc xe máy Honda loại Wave Alpha, màu sơn xanh, BKS 24B2-859.26, đăng ký lần đầu ngày 03/9/2020 có giá trị tại thời điểm định giá là 13.000.000 đồng (*Mười ba triệu đồng*).

Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 02/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng đã truy tố bị cáo Lương Ngọc Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Ngọc Q khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như kết luận điều tra của cơ quan điều tra và bản cáo trạng viện

kiểm sát đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lương Ngọc Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 91, Điều 98; khoản 1 Điều 101; khoản 2 Điều 56; Điều 104 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù; Tổng hợp hình phạt của bản án 87/2022/HSST ngày 30/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai đối với bị cáo. Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị phạt bổ sung đối với bị cáo. Tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lương Ngọc Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 90, Điều 98; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 05 (năm) tháng tù; Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo Lương Ngọc Q nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

1.1. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, cơ quan truy tố, điều tra viên; kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về xác định tội phạm và áp dụng pháp luật: Để có phương tiện đi lại cho bản thân và lợi dụng sơ hở của bị hại, ngày 14/10/2022 bị cáo Lương Ngọc Q đã có hành vi trộm cắp chiếc xe máy của anh Phan Văn Sơn có giá trị 13.000.000 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận định giá, lời khai của bị hại cũng như các lời khai khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lương Ngọc Q đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[2.2]. Về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Lương Ngọc Q là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe, hiểu biết pháp luật nhất định. Mặc dù biết rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do lười lao động, muốn có phương tiện đi lại cho bản

thân nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị tài sản là 13.000.000 đồng. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Quang được 16 năm 00 tháng 24 ngày tuổi nên bị cáo Quang phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật, có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lương Ngọc Q không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Tuy nhiên bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy và có nhân thân xấu, có 01 tiền sự ngày 25/7/2022 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời gian 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tính đến ngày phạm tội lần này, bị cáo chưa được xóa tiền sự theo quy định pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, căn cứ tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại các cơ sở giam giữ, phải lao động, học tập để trở thành người có ích cho xã hội.

Ngoài hành vi phạm tội tại địa bàn huyện Bảo Thắng, trong khoảng thời gian từ ngày 23/9/2022 đến ngày 30/9/2022, bị cáo Lương Ngọc Q còn nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 87/2022/HSST ngày 30/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bản án trên đã có hiệu lực pháp luật, nên cần áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật.

[2.4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo và điều luật không áp dụng hình phạt bổ sung đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2.5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Thắng đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy cho bị hại là anh Phan Văn Sơn. Sau khi nhận lại tài sản, anh Sơn không yêu cầu, đề nghị gì về phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Quang. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

[2.7] Về đề nghị của người bào chữa cho bị cáo: Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đề nghị xử phạt bị cáo 05 tháng tù, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của người bào chữa về mức hình phạt cho bị cáo là chưa tương xứng với hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại có giá trị là 13.000.000 đồng nên không có căn cứ chấp nhận. Về các vấn đề khác có liên quan trong vụ án xét thấy là phù hợp nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận để xem xét theo quy định.

[2.8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 91, Điều 98; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lương Ngọc Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo 07 (Bảy) tháng tù.

Áp dụng Khoản 2 Điều 56; Điều 104 Bộ luật hình sự tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 87/2022/HSST ngày 30/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, buộc bị cáo Lương Ngọc Q phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam bị cáo ngày 15/10/2022.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án buộc bị cáo Lương Ngọc Q phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện, người bào chữa cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự: thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng;
- Công an huyện Bảo Thắng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp; Bị cáo; Bị hại;
- Người đại diện; Người bào chữa;
- Thi hành án (2);
- Lưu HS, TA, THS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Bích Thủy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng Liên

